

QUỸ ETF IPAAM VN100  
Số/No.: 196 /2024/CV-IPAAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM

1. Tên Công ty Quản lý quỹ: Công Ty TNHH MTV Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán I.P.A  
- Tên quỹ: Quỹ ETF IPAAM VN100  
- Mã chứng khoán: FUEIP100  
- Địa chỉ trụ sở chính: số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội  
- Điện thoại: (84-24) 7305 6188  
- Email: [support@ipa.com.vn](mailto:support@ipa.com.vn) Website: <https://ipaam.com.vn/vi/home/>

2. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo Tổng kết hoạt động quản lý quỹ bán niên năm 2024

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty / Quỹ vào ngày 14/08/2024 tại đường dẫn : <https://ipaam.com.vn/vi/home/>  
Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**Tài liệu đính kèm:** Báo cáo Tổng kết hoạt động quản lý quỹ bán niên năm 2024

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HC

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH MTV  
QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN I.P.A**

Người được ủy quyền  
công bố thông tin



Kế toán trưởng  
Nguyễn Thị Thúy Lan

Số: 198/2024/CV-FUEIP100

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2024

## BÁO CÁO

### Tổng kết hoạt động quản lý quỹ bán niên 2024

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

#### 1. Thông tin về quỹ/công ty đầu tư chứng khoán

- a) Tên của quỹ: Quỹ ETF IPAAM VN100
- b) Mục tiêu đầu tư của quỹ: Mục tiêu đầu tư của quỹ là bám sát mức sinh lời thực tế của chỉ số VN100 trong tất cả các giai đoạn.
- c) Thời hạn hoạt động của quỹ: Không thời hạn
- d) Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio): VN100
- e) Chính sách phân chia lợi nhuận: Không có
- f) Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành: 5.700.000 đơn vị quỹ
- g) Nội dung thay đổi tại Điều lệ quỹ trong kỳ báo cáo: Không có
- h) Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo:

Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư số 01/2024/NQ-ĐHNĐT-ETF IPAAM VN100 có nội dung như sau:

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động thường niên năm 2023 của Quỹ ETF IPAAM VN100.
- Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 và phương án không phân phối lợi nhuận của Quỹ ETF IPAAM VN100 năm 2023.
- Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2023 và kế hoạch ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2023.
- Thông qua việc miễn nhiệm bà Phí Thị Thùy Dung – Thành viên Ban đại diện Quỹ và bầu bổ sung bà Lê Thị Hoài làm thành viên Ban đại diện Quỹ thay cho bà Phí Thị Thùy Dung
- Thông qua việc ủy quyền cho Ban đại diện quỹ được quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội Nhà Đầu tư theo quy định tại Điều lệ Quỹ ETF IPAAM VN100: Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Ban Đại diện quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện quỹ.
- Thông qua việc ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ lựa chọn và phê duyệt đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Quỹ ETF IPAAM VN100 trong năm 2024 là một trong số các công ty kiểm toán trong danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán.
- i) Ý kiến nhận xét của ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán: đáp ứng đúng quy định

#### 2. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ

- a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 30/06 của 3 năm gần nhất:
- Quỹ được UBCK NN cấp giấy chứng nhận thành lập quỹ vào ngày 14/9/2021 theo Giấy chứng nhận số 37/GCN-UBCK.

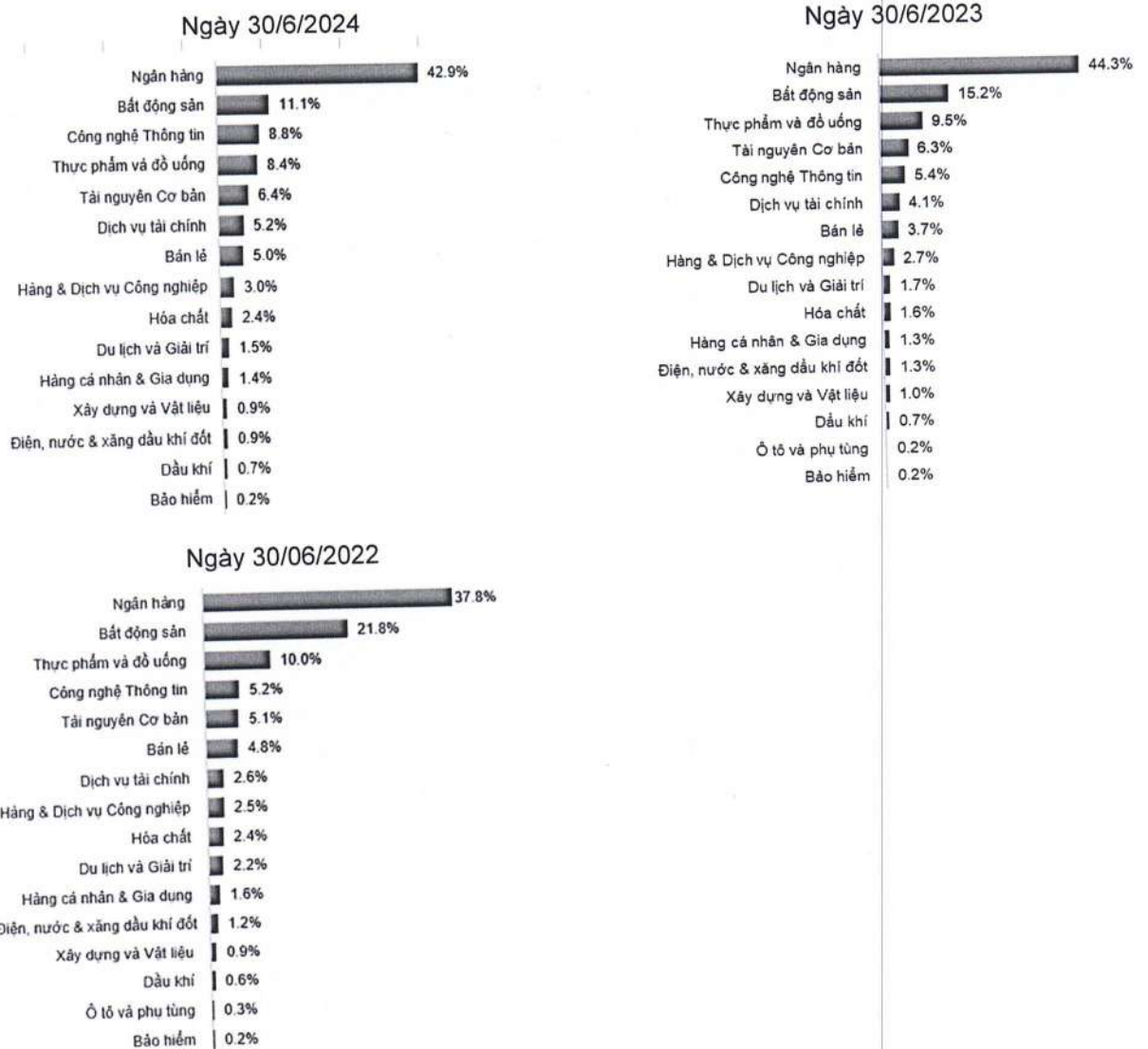
- Danh mục đầu tư của quỹ phân bổ theo ngành, lĩnh vực và loại sản phẩm (cổ phiếu, trái phiếu...) (không nêu chi tiết cả danh mục theo mã chứng khoán):

Danh mục đầu tư theo tài sản như sau:

Cơ cấu tài sản quỹ	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 30/06/2023	Tại ngày 30/06/2022
Danh mục chứng khoán	98,67%	99,07%	99,27%
Tài sản khác	1,33%	0,93%	0,73%
<b>Cộng</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>

- Danh mục đầu tư phân bổ theo ngành như sau:

- Giá trị tài sản ròng của quỹ:





<b>Giá trị tài sản ròng</b>	<b>Tại 30/6/2024</b>	<b>Tại 30/6/2023</b>	<b>Tại 30/6/2022</b>
Của Quỹ ETF	52.941.027.892	45.033.432.828	49.895.489.723
Của một lô Chứng chỉ quỹ ETF	928.789.963	790.017.870	875.359.468
Của một chứng chỉ quỹ	9.287,89	7.900,17	8.753,59

- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ báo cáo: 9.703,60

- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ báo cáo: 8.457,40

- Tổng lợi nhuận của quỹ/công ty đầu tư chứng khoán, nêu chi tiết phần lợi nhuận thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn) và phần lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (cả tức, trái tức, lãi suất tiền gửi...) (giá trị thu nhập):

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Kỳ 30/06/2024</b>	<b>Kỳ 30/06/2023</b>	<b>Kỳ 30/06/2022</b>
1	Thu nhập, doanh thu từ hoạt động đầu tư	6.559.763.976	5.152.231.860	-13.702.698.200
2	Chi phí đầu tư	2.454.438	3.238.574	14.588.637
3	Chi phí hoạt động	617.745.332	566.106.260	610.354.546
4	Kết quả hoạt động đầu tư	5.939.564.206	4.582.887.026	-14.327.641.383
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.939.564.206	4.582.887.026	-14.327.641.383
6	Lợi nhuận kế toán sau thuế	5.939.564.206	4.582.887.026	-14.327.641.383

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo, kể cả trong trường hợp chi trả bằng tiền mặt hoặc chi trả bằng đơn vị quỹ: Không có

- Thời điểm phân chia lợi nhuận: Không có

- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận: Không có

- Thông tin về các khoản vay nợ, các hạng mục thanh toán trả sau của công ty đầu tư chứng khoán (nếu có), các giao dịch repo/reverse repo: Không có

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ/công ty đầu tư chứng khoán:

Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ/công ty đầu tư chứng khoán phát sinh trong kỳ báo cáo xác định: Quỹ thành lập từ 14/09/2021 tính đến thời điểm làm báo cáo 30/06/2024, thời gian hoạt động trên 01 năm và dưới 03 năm.

Lợi nhuận bình quân: (1,935,815,547.90)

<b>Tính tới ngày lập báo cáo</b>	<b>Tổng lợi nhuận</b>
Năm 2022	-23.774.999.535
Năm 2023	4,582,887,026
Bán niên 2024	5.939.564.206

c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác: nguyên tắc xác định giá trị tài sản của Quỹ được quy định chi tiết trong Điều lệ quỹ và sổ tay định giá của Quỹ.

- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: Không có

d) Khuyến cáo: các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

### 3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

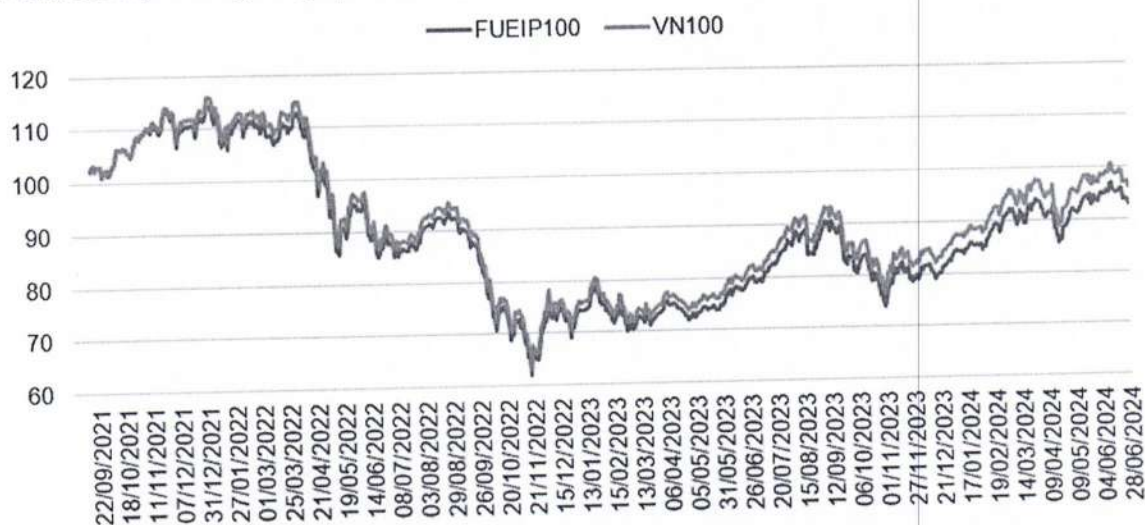
Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ phải bao gồm các nội dung sau:

a) Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ: Không có

b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư (thuyết minh này chỉ cần thiết tại báo cáo hàng năm của quỹ:

Mục tiêu đầu tư của quỹ là bám sát mức sinh lời thực tế của chỉ số VN100 trong tất cả các giai đoạn, tại 30/6/2024, Quỹ có mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu ở mức thấp, trong mức quy định, khoảng 0,59%.

c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bảng đồ thị):



d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian 05 năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bảng đồ thị):

Do quỹ thành lập dưới 3 năm nên không có dữ liệu của 05 năm gần nhất.

e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo. Trường hợp có sự khác biệt giữa chiến lược, chiến thuật đầu tư thực hiện trong kỳ so với chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, thì phải bổ sung thuyết minh và đánh giá ưu, nhược điểm của chiến lược, chiến thuật đầu tư đã thực hiện trong kỳ:

Quỹ ETF IPAAM VN100 áp dụng chiến lược đầu tư thụ động, tập trung mô phỏng tỷ suất sinh lời của chỉ số tham chiếu. Quỹ không chủ động tìm kiếm tăng trưởng cao hơn chỉ số tham chiếu và không thực hiện chiến lược phòng thủ khi thị trường chứng khoán bất lợi.

Chiến lược đầu tư thụ động đặt niềm tin vào tăng trưởng dài hạn của thị trường chứng khoán Việt Nam, tối đa hóa lợi nhuận bằng cách nắm giữ cổ phiếu, hạn chế tối đa giao dịch mua/bán cổ phiếu hàng ngày, giúp giảm thiểu chi phí hoạt động cho Quỹ, bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn với các quỹ có chiến lược đầu tư chủ động

f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo:

Cơ cấu danh mục của Quỹ ngày 30/06/2024 không có thay đổi gì nhiều so với kỳ 30/06/2023 khi tỷ trọng của cổ phiếu là trên 99%, do quỹ là lại hình hoán đổi danh mục mô phỏng theo chỉ số.



g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất:

NAV/CCQ của Quỹ tại 30/6/2024 là 9.287,89 đồng, giảm 7,12% từ ngày góp vốn, cùng thời gian đó, chỉ số VN100 giảm 3,84%.

h) Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chips, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small-cap)..

VN-Index đã tăng 10.2% trong nửa đầu năm 2024, trong khi HNX-Index tăng 2.8% và UPCOM-Index tăng 12.1%, đánh dấu hiệu suất ấn tượng, dù gặp phải áp lực bán ròng lớn từ khối ngoại. Xu hướng tích cực được thúc đẩy bởi: (1) Tăng trưởng lợi nhuận Quý 1 khả quan ở mức 11.3% svck của các công ty niêm yết trên ba sàn giao dịch; (2) Đả phục hồi mạnh mẽ của hoạt động xuất khẩu và sản xuất; (3) Quốc hội đã thông qua Luật Đất đai và Luật Các tổ chức tín dụng nhằm giải quyết các nút thắt cho ngành bất động sản và ngân hàng.

Hầu hết các thị trường chứng khoán toàn cầu có hiệu suất tích cực trong 6T24, ngoại trừ Thái Lan, Indonesia và Phillipines do: (1) Bất ổn chính trị leo thang tại Thái Lan tạo ra áp lực rút vốn; (2) Đồng Rupiah của Indonesia đã mất giá 6.2% so với USD từ đầu năm, ảnh hưởng tiêu cực đến niềm tin của các nhà đầu tư; (3) Tăng trưởng GDP của Phillipines trong quý 1 thấp hơn dự kiến ở mức 5.7% svck.

Mặt khác, chỉ số Nikkei và Sp500 đã ghi nhận hiệu suất ấn tượng, lần lượt là 18% và 14% trong nửa đầu năm 2024 nhờ vào: (1) Nhà đầu tư kỳ vọng vào việc cải tổ hệ thống tổ chức của các doanh nghiệp Nhật Bản có khả năng thúc đẩy lợi nhuận doanh nghiệp; (2) Các nhà đầu tư Mỹ kỳ vọng vào xu hướng AI và sự mạnh mẽ của nền kinh tế Mỹ.

Triển vọng kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết dự kiến tiếp tục hồi phục trong 6 tháng cuối năm 2024. Trung tâm phân tích của VNDIRECT dự phóng lợi nhuận niêm yết trên HOSE sẽ tăng trưởng 18% trong năm 2024 (kịch bản tích cực). Tăng trưởng EPS của thị trường sẽ phục hồi mạnh mẽ trong năm nay từ mức nền thấp của năm 2023, với các động lực (1) Hoạt động sản xuất và thương mại phục hồi mạnh mẽ hơn (PMI của Việt Nam trong tháng 6 đạt 54.7, cao hơn kỳ vọng; (2) Thị trường bất động sản tiếp tục phục hồi trong nửa cuối năm 2024; và (3) Mục tiêu tăng trưởng tín dụng cao hơn vào năm 2024 hỗ trợ kinh doanh của ngành ngân hàng.

Triển vọng lợi nhuận toàn thị trường tốt hơn có thể tác động tích cực đến VN-Index. Trong các năm 2015, 2017 và 2021, tăng trưởng lợi nhuận phục hồi từ đáy kéo theo đà tăng giá tích cực của thị trường chứng khoán trong nước.

Mặc dù lãi suất huy động đã dần tăng lên nhưng tốc độ tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết trong các quý tới sẽ giúp khoảng cách giữa E/P của VN-Index và lãi suất huy động vẫn giữ ở mức cao. Điều này giúp thị trường chứng khoán duy trì sức hấp dẫn so với kênh gửi tiết kiệm trong nửa cuối năm 2024.

i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): Không có

k) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ: Không có

l) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan: Không có

m) Các thông tin khác (nếu có): Không có

#### **4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát**

Ngân hàng giám sát đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch

của Công ty quản lý quỹ trong quá trình vận hành và quản lý quỹ đối với các nội dung sau:

- Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024, Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về Quỹ hoán đổi danh mục, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ ETF IPAAM VN100 đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- Trong kỳ, Quỹ đã thực hiện các giao dịch hoán đổi Chứng chỉ Quỹ phù hợp với Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- Trong kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

#### 5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền

Công ty quản lý quỹ phải lập báo cáo đánh giá chất lượng dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức khác (bên nhận ủy quyền), như dịch vụ đại lý chuyển nhượng, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng với các nội dung sau:

a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ so với lợi nhuận	Tỷ lệ so với chi phí hoạt động	Tỷ lệ so với thu nhập từ hoạt động đầu tư
Tỷ lệ chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng	0.56%	5.34%	0.56%
Tỷ lệ chi phí dịch vụ quản trị quỹ	1.67%	16.03%	1.67%

b) Việc đăng ký sở hữu tài sản (đối với trường hợp công ty đầu tư chứng khoán bất động sản);

c) Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ: làm tăng chi phí nhưng không đáng kể.

d) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ):

Chỉ tiêu	Số tiền
Chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng	33.000.000
Chi phí dịch vụ quản trị quỹ	99.000.000

đ) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HC

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ  
CHỨNG KHOÁN I.P.A

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Chủ tịch công ty  
Phạm Minh Hương